

TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN VI PHẠM NGHĨA VỤ HỢP ĐỒNG DO SỰ THAY ĐỔI CƠ BẢN CỦA HOÀN CẢNH THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC VIENNA NĂM 1980

NGUYỄN HOÀNG THÁI HY

Khoa Luật Quốc tế, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
International law Department, Hochiminh city University of Law
Email: nhth@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Xem xét trách nhiệm của bên vi phạm nghĩa vụ hợp đồng do sự thay đổi cơ bản của hoàn cảnh trong khuôn khổ Công ước Vienna năm 1980 về mua bán hàng hóa quốc tế (CISG) luôn là một chủ đề thách thức đối với các cơ quan giải quyết tranh chấp. Bởi lẽ, CISG không quy định cụ thể về trường hợp thay đổi cơ bản hoàn cảnh và đây cũng là tiền đề dẫn đến những tranh cãi của giới học giả trong thời gian qua về sự ghi nhận học thuyết trong khuôn khổ công ước. Theo tác giả, việc CISG phủ nhận trường hợp thay đổi cơ bản hoàn cảnh sẽ có tác động lớn đối sự phát triển và tâm ảnh hưởng của công ước này đối với thương mại quốc tế. Do đó, nghiên cứu này sẽ tập trung vào những cơ sở pháp lý và phân tích những quan điểm ủng hộ sự ghi nhận điều chỉnh hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi (hardship) như một nội dung được điều chỉnh bởi CISG cũng như những biện pháp pháp lý phù hợp đối với sự mất cân bằng cơ bản của hợp đồng thay vì cho phép miễn trừ trách nhiệm cho bên vi phạm.

Từ khóa: miễn trừ trách nhiệm, sự thay đổi cơ bản của hoàn cảnh, biện pháp khắc phục thiệt hại, điều chỉnh hợp đồng, tái đàm phán hợp đồng

Abstract

Evaluating the liability of the contract breach due to basic changed circumstances in CISG 1980 has long been considered as an obstacle to the Tribunals. As there is no explicit rule in the CISG for situations of hardship, the problem has been recently debated among scholars as of whether this term shall be governed by this Convention. From the author's perspective, the denial of hardship in CISG 1980 would make a devastating impact of the development of this Convention on international trade. Hence, this article analyzes certain advocates of introducing the concept of hardship into the CISG, then applying the appropriate legal measures to maintain basic balance of contract instead of exemption of party's liability for a breach of contract.

Keywords: exemption, hardship, reasonable measure to mitigate loss, adopte contract, renegotiation of contract

Ngày nhận bài: 10/02/2020

Ngày duyệt đăng: 01/7/2020

1. Sự ghi nhận của CISG đối với những thay đổi cơ bản của hoàn cảnh

Do CISG không có quy định cụ thể nào ghi nhận về thuật ngữ “trở ngại” hay “sự thay đổi cơ bản của hoàn cảnh” (hardship) nên cơ sở duy nhất để một bên vi phạm nghĩa vụ hợp đồng viện dẫn khi họ gặp phải tình huống hardship chính là Điều 79 CISG về miễn trừ trách nhiệm. Nội dung phần này sẽ phân tích khả năng áp dụng và những điều kiện cần thỏa mãn nhằm làm rõ sự ghi nhận của CISG đối với hardship.

1.1. Những thay đổi cơ bản tạo thành trở ngại đối với việc thực hiện nghĩa vụ

Trong quá trình soạn thảo CISG, đại diện của các quốc gia tham gia vào quá trình này đã ghi nhận rằng Điều 79 được xây dựng nhằm điều chỉnh vấn đề liên quan đến sự kiện bất khả kháng chẳng hạn như thiên tai, chiến tranh, khủng

bổ... Theo đó, Điều 79 CISG quy định rằng bên vi phạm nghĩa vụ hợp đồng sẽ không phải chịu trách nhiệm nếu bên này chứng minh được mình gặp phải một trở ngại. Thuật ngữ này được đánh giá là linh hoạt và có phạm vi rộng hơn nhiều so với thuật ngữ bất khả kháng hay các thuật ngữ tương tự được sử dụng trong nhiều hệ thống pháp luật quốc gia. Do đó, các trường hợp thay đổi hoàn cảnh làm mất cân bằng hợp đồng hoàn toàn có thể thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 79 CISG.¹ Về cơ bản, nhằm viện dẫn thành công *hardship* trên cơ sở Điều 79 CISG, bên vi phạm cần phải chứng minh rằng họ không thể kiểm soát được trường hợp *hardship* cũng như không thể một cách hợp lý dự đoán được trở ngại này khi giao kết hợp đồng hay không thể khắc phục được trở ngại hoặc hệ quả của nó.²

Nhận định về những điều kiện miễn trừ trách nhiệm, Điều 79 CISG đã áp đặt một quy tắc vô cùng chặt chẽ. Điều này đã từng được xác nhận qua nhận định của Ban thư ký soạn thảo CISG. Cụ thể: *"Tất cả những trở ngại tiềm năng đối với quá trình thực hiện hợp đồng đều có thể dự đoán được dưới một góc độ nhất định. Những trở ngại như chiến tranh, bão tố, hỏa hoạn, những lệnh cấm của chính phủ, hay việc đình đốn của đường thủy quốc tế đều đã xảy ra trong quá khứ và đều có thể được dự đoán tại điểm trong tương lai. Do đó, trong ngữ cảnh của hợp đồng, các bên vẫn cam kết thực hiện nghĩa vụ của mình dù biết rằng những trở ngại như vậy luôn luôn có thể xảy ra."*³ Ghi chép của Ban thư ký tái khẳng định các bên khi thực hiện nghĩa vụ hợp đồng sẽ có một trách nhiệm vô cùng lớn và ngay cả khi bên này gặp trường hợp bất khả kháng thì bên vi phạm vẫn có thể không được miễn trách nhiệm. Bên cạnh đó, khả năng kiểm soát cũng như năng lực khắc phục đối với những khó khăn về kinh tế thường sẽ được quy thành rủi ro dành cho các bên thực hiện nghĩa vụ. Như vậy, các giải thích này đã nhấn mạnh sự khách quan một cách tuyệt đối của trở ngại. Điều này đồng nghĩa những khó khăn về kinh tế ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng đều bị xem nhẹ, thậm chí bị bỏ qua cho dù những trở ngại này vô cùng khó dự đoán đối với bên vi phạm hợp đồng. Xu hướng giải thích Điều 79 như trên trong một thời gian đã gần như loại bỏ *hardship* khỏi phạm vi của CISG.

Không đồng tình với những quy tắc trên, học giả Larry A. Dimatteo đã phê phán cách giải thích và áp dụng Điều 79 CISG theo ghi nhận của Ban thư ký

¹ Nguyễn Chí Thắng. "Thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi theo Công ước Vienna 1980", *Hội thảo Nghiên cứu Công ước Vienna 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế*. Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh, 2015, tr. 182; Scott D. Slater, "Overcome Hardship: The Inapplicability of the UNIDROIT Principles' Hardship Provisions to CISG", *12 FLA. J. Int'l L.* 231, 1998; Denis Tallon, *Commentary on the International Sales of Law. The 1980 Vienna Convention, Article 79*, đoạn 1.3, 1987; Hans Stoll, Peter Schlechtriem, *Commentary on the U.N. Convention of the International Sale of Goods*, 2ed, Oxford, Art 79 đoạn 39, 1998

² Điều 79 (1) CISG.

³ Secretariat Commentary, "Guide to CISG Article 79" Comment 5; UNCITRAL Secretariat, *Commentary on the Draft Convention on Contracts for International Sale of Goods*, U.N. Doc. A/ Conf. 97/5, 1978, tr. 55.

soạn thảo. Học giả này đã phản biện bằng cách giả định rằng sự thay đổi của hoàn cảnh có thể dẫn đến những gánh nặng phi lý đối với bên có nghĩa vụ trong hợp đồng trong khi sự kiện này có thể sẽ không gây áp lực nào đối với bên có quyền.⁴ Học giả tiếp tục đánh giá rằng nếu tiếp tục áp dụng các phân tích trở ngại theo Điều 79 CISG một cách khách quan tuyệt đối như bình luận của Ban thư ký thì quy định này sẽ trở thành một khuyết điểm lớn của Công ước.⁵ Như vậy, câu hỏi mấu chốt mà Larry A. Dimatteo đã đặt ra chính là: CISG đã ngầm loại bỏ *hardship* khỏi phạm vi điều chỉnh của công ước? Trả lời cho vấn đề này, trong lần họp thứ 11 tại Vũ Hán, Trung Quốc, Hội đồng tư vấn CISG đã thống nhất và phát hành Ý kiến số 7, theo đó: “*Một sự thay đổi hoàn cảnh mà các bên không lường trước được xảy ra khiến cho việc thực hiện hợp đồng trở nên khó khăn hơn (hardship), có thể được xem là một “trở ngại” tại Điều 79(1) CISG. Ngôn ngữ của Điều 79(1) không thể hiện rõ ràng “sự trở ngại” tức là những sự kiện làm cho việc thực hiện hợp đồng trở nên không thể. Chính vì thế, nếu một bên rơi vào hoàn cảnh hardship có thể được miễn trách nhiệm.*”⁶ Từ đó, bên vi phạm nghĩa vụ có thể viện dẫn sự thay đổi của hoàn cảnh làm cơ sở miễn trách theo quy định Điều 79 CISG. Các Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp liên quan đến trách nhiệm của bên vi phạm do *hardship* cũng đã tiếp cận theo định hướng mới này của hội đồng. Thực tiễn, Tòa án đã nhận định rằng Điều 79 không chỉ áp dụng cho những trường hợp liên quan đến những tác nhân bên ngoài phi tự nhiên (tương tự như sự kiện bất khả kháng, hay tương tự) mà còn đối với những thay đổi xáo trộn về mặt kinh tế ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng.⁷ Từ đó, có thể nhận định rằng sự công nhận đối với *hardship* theo Điều 79 CISG đã đặt nền móng cho sự phát triển, trong việc hiểu, giải thích và áp dụng đối với điều luật này.

1.2. Áp dụng nguyên tắc hợp lý đối với trường hợp thay đổi cơ bản của hoàn cảnh

Điều 79(1) CISG quy định rằng: “*Một bên không phải chịu trách nhiệm về việc không thực hiện nghĩa vụ nếu việc đó là do trở ngại nằm ngoài khả năng kiểm soát của họ và một cách hợp lý không thể kỳ vọng họ dự đoán vào thời điểm giao kết hợp đồng hoặc không thể khắc phục được trở ngại đó hoặc hậu quả của nó.*”⁸ Do đó, CISG đặt ra yêu cầu cho cơ quan tài phán khi giải quyết các trường hợp liên quan đến khả năng

⁴ Larry A. Dimatteo, “Contractual Excuse Under the CISG, Impediment, Hardship, and the Excuse Doctrines”, *Pace International Law Review*, Vol. 27, Issue 1 Commercial Edition, 2015, tr. 301

⁵ Larry A. Dimatteo, *ibid.*, tr. 303.

⁶ Trích dẫn 1. Ý kiến số 7 Hội đồng tư vấn CISG. Miễn trừ trách nhiệm bởi thương thuật hạn theo Điều 79 CISG, <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/CISG-AC-op7.html>, truy cập ngày 01/01/2019.

⁷ Ý kiến số 7 Hội đồng tư vấn CISG, *ibid.*

⁸ Nguyên văn CISG được ghi nhận trên trang chủ của Uncitral, có chức chủ trì soạn thảo và quản lý nội dung của CISG, của Điều 79 (1): “*A party is not liable for a failure to perform any of his obligations if he proves that the failure was due to an impediment beyond his control and that he could not reasonably be expected to have taken the impediment into account at the time of the conclusion of the contract to have avoided or overcome it, or its consequences.*”

dự liệu đối với trở ngại tương tự khả năng khắc phục được trở ngại của bên vi phạm phải được xác định cân nhắc đến tính hợp lý của trường hợp. Minh họa cho quan điểm này, nhiều học giả trên thế giới đã đưa ra giả thiết về con tàu đắm và bức tranh (Sunken ship case) nhằm giải thích về tính hợp lý khi áp dụng Điều 79 CISG. Cụ thể, tác giả Yasutoshi Ishida đã khái quát rằng bên bán và bên mua đã giao kết hợp đồng mua bán một bức tranh, phương thức vận chuyển bằng thuyền. Trong quá trình giao hàng, con tàu vận chuyển bức tranh bị chìm. Do đó, bên bán không thể hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng. Nếu CISG điều chỉnh hợp đồng này, bên bán sẽ được miễn trừ trách nhiệm nếu chứng minh trở ngại thỏa mãn các yếu tố: (1) không thể kiểm soát, (2) không thể dự đoán khi giao kết hợp đồng và (3) không thể khắc phục.

Liên quan đến khả năng dự đoán, rõ ràng trong giả thiết đã nêu, trở ngại hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát của bên bán tranh, nhưng đây có phải một trở ngại có thể dự liệu trước? Cần lưu ý rằng, CISG ghi nhận nguyên tắc chặt chẽ, theo đó một bên phải nỗ lực thực hiện nghĩa vụ của mình.⁹ Cụ thể, mọi sự kiện đã từng xảy ra đều có thể tái diễn ngăn cản một bên thực hiện nghĩa vụ. Nếu áp dụng nguyên tắc này, bên bán phải tính và dự đoán được con tàu chở bức tranh - đối tượng hợp đồng, có thể bị chìm. Dù vậy, theo tác giả Yasutoshi sự kiện này chỉ mang tính xác suất, rất ít khả năng xảy ra. Do đó, một người bình thường trong hoàn cảnh tương tự có thể lường trước hay dự đoán được con tàu chở hàng có thể bị chìm. Cách hiểu này cũng phù hợp với quy định của Điều 79(1) CISG.¹⁰ Tuy nhiên, việc khắc phục hệ quả của trở ngại có thể nằm trong khả năng của bên bán. Cụ thể, tác giả Yasutoshi đã đề cập giải pháp bên bán có thể thuê một bên thứ ba để trực vớt con tàu vận chuyển bức tranh. Tuy nhiên, gánh nặng tài chính để thực hiện yêu cầu này có thể quá lớn đối với bên không thực hiện được nghĩa vụ. Tác giả này cũng đã dự kiến chi phí trực vớt khoảng 55 triệu USD, một khoản tiền quá nhiều khi so sánh với khoản lãi nhận được khi bán bức tranh của bên bán.¹¹ Hay nói cách khác, bằng việc cứu hộ con tàu để tiếp tục thực hiện hợp đồng, sự đầu tư của bên bán vào quan hệ hợp đồng liên quan đã không còn hợp lý. Do đó tác giả bài viết ủng hộ quan điểm của tác giả Yasutoshi khi cho rằng bức tranh chìm với con tàu đắm là một trở ngại có thể khắc phục được, tuy nhiên giới học giả nhận định rằng hành vi này sẽ lãng phí một cách không hợp lý. Song, Điều 79 CISG không đề nghị một bên phải thực hiện một việc phi thường chỉ để tiếp tục nghĩa vụ hợp đồng. Về cơ bản, điều luật

⁹ Đã phân tích tại mục 1.1 bài viết.

¹⁰ Điều 79(1) CISG quy định về khả năng dự đoán của bên vi phạm về trở ngại: "*Một bên không phải chịu trách nhiệm về việc không thực hiện nghĩa vụ nếu việc đó là do trở ngại nằm ngoài khả năng kiểm soát của họ và họ một cách hợp lý không thể tiên liệu vào thời điểm giao kết hợp đồng ...*".

¹¹ Yasutoshi Ishida, "CISG Article 79: Exemption of Performance, and Adaptation of Contract Through Interpretation of Reasonableness Full of Sound and Fury, but signifying something", *Pacific International Law Review*, Article 3, Vol. 30, Issue 2 Spring 2018, tr. 364-368.

này chỉ buộc một bên nỗ lực hợp lý để thực hiện việc khắc phục trở ngại.¹² Thậm chí, việc yêu cầu trục vớt con tàu dựa trên cơ sở bên bán (bên vi phạm) có nghĩa vụ khắc phục trở ngại hoặc hệ quả của trở ngại theo Điều 79 CISG sẽ bị xem là một hành vi không hợp lý về tính kinh tế.¹³ Dù vậy, cũng có nhiều quan điểm phản đối rằng vì *hardship* có thể được nhận định là những rủi ro về kinh tế, bên cạnh đó theo quan điểm chung, những rủi ro về kinh tế đặc biệt là rủi ro về giá trị của hàng hóa thù đã được xem như một phần trách nhiệm của bên bán phải gánh chịu và không chuyển giao cho bên mua.¹⁴

Ngược lại, nhiều quan điểm lại cho rằng phải giải thích và áp dụng *hardship* theo Điều 79 CISG dựa trên mức độ rủi ro và tính hợp lý trong khả năng khắc phục hệ quả của trở ngại của bên vi phạm nghĩa vụ. Do đó, trong chứng mục có thể giải thoát cho các bên khỏi nghĩa vụ của hợp đồng. Các học giả thường nhận định ngưỡng hợp lý bằng thuật ngữ “*giới hạn chịu lỗ – limit of sacrifice*”¹⁵, hay nói cách khác nếu yêu cầu khắc phục trở ngại vượt qua ngưỡng chịu lỗ này thì không còn được xem là hợp lý. Vấn đề cần giải quyết là liệu có cần một định lượng cụ thể để xác định một sự tăng giá đến mức nào thì sẽ cấu thành nên một trường hợp mà việc thực hiện hợp đồng trở nên quá nặng nề đối với một bên,¹⁶ làm thay đổi đáng kể hoàn cảnh của hợp đồng.¹⁷ Do thực tiễn liên quan đến chuẩn dành cho *hardship* trong khuôn khổ CISG không nhiều nên tác giả tham khảo từ nguồn luật thương mại quốc tế khác. Cụ thể, UNIDROIT¹⁸ lại ghi nhận rằng việc xác định một trường hợp *hardship* sẽ tùy thuộc vào hoàn cảnh, nhưng nếu đối với những hợp đồng mua bán, các bên có thể ước lượng giá trị thực hiện hợp đồng bằng tiền, thì ngưỡng để xác định *hardship* là một sự tăng hoặc giảm giá từ 50% trở lên.¹⁹ Nhiều chuyên gia cho rằng, ngưỡng 50% mà UNIDROIT quy định là không hợp lý, con số này nên là 100%.²⁰ Song song, có nhiều quan điểm cho

¹² Niklas Lindström, “Changed Circumstances and Hardship in the International Sale of Goods”, *Nordic Law Journal*, 2006, <http://njl.dk/articles/2006-1/commentary1.pdf>, truy cập ngày 01/01/2019; Xem Yasotshu Isuda, *idđ.*, tr. 366-367.

¹³ Yessun M. Atamer, *An annotation on contracts for the international sale of goods (CISG)*, tr. 1601-1608.
¹⁴ Johan Crauw, “CISG Articles 66-70: This Risk of loss and Passing it”, *Journal of Law and Commerce*, (2005-06), tr. 203-217, retrieved from <https://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/crauw.html>, truy cập ngày 01/01/2019

¹⁵ Peter Schlechtriem and Ingeborg Schwenzer (eds), “Art 79”, *Commentary on the UN Convention on Contract on the International Sale of Goods (CISG)*, Second edition, Oxford University press, 2005, tr. 824; Xem Lovro, *The Availability of hardship defense under UN Convention on Contract for the International Sale of Goods (CISG)*, LL.M Short Thesis, International Business Transaction, Budapest, 2017, tr. 46.

¹⁶ Ingeborg Schwenzer, “Force Majeure and Hardship in International Sales Contracts”, section B, 39 *Victoria University of Wellington Law Review*, 2009, tr. 709.

¹⁷ Nguyễn Chí Thăng, *idđ.*, tr. 385

¹⁸ Viện quốc tế về nhất thể hoá pháp luật tư (International Institute for the Unification of Private Law / Institut International Pour l'unification du Droit Prive (UNIDROIT/ Viện) là tổ chức liên Chính phủ có trụ sở tại Rome – Ý. Mục đích hoạt động của Viện là nghiên cứu nhu cầu và phương pháp hiện đại hoá luật tư, đặc biệt là luật thương mại giữa các quốc gia và các nhóm quốc gia.

¹⁹ Comment No. 2 on Article 6.2.2 UNIDROIT Principles, 1994 edition.

²⁰ Klaus Peter Berger, *Private Dispute Resolution in International Business*, Vol. II, đoạn 24-66; Xem Brunner, Christoph, *Force Majeure and Hardship under General Contract Principles - Exemption for Non-Performance in International Arbitration*, 2009, tr. 428.

ràng ngưỡng đối với trường hợp *hardship* nên là 150 -200% giá trị tăng giảm của hàng hóa và nên được xem xét dựa trên thị trường nội địa xuất xứ của hàng hóa.²¹ Do đó, nhìn chung, việc đặt ra một ngưỡng thống nhất đối với *hardship* để áp dụng cho tất cả trường hợp là không còn hợp lý. Thậm chí, trong khuôn khổ UNIDROIT, phiên bản thứ 10 của bộ nguyên tắc này đã bỏ đi định mức 50% của phiên bản năm 1994 mà thay vào đó là việc định lượng đối với *hardship* sẽ tùy thuộc vào từng hoàn cảnh.²² Do đó, từ kinh nghiệm của hệ thống UNIDROIT, tác giả cho rằng ý tưởng xây dựng một định mức chung đối với *hardship* trong khuôn khổ CISG sẽ không phù hợp.

Trước bối cảnh này, Hội đồng tư vấn CISG đã đưa ra một hướng giải quyết dựa vào khía cạnh hợp lý trong mối quan hệ hợp đồng của các bên, dựa vào sự kỳ vọng của bên có quyền đối với khả năng dự đoán và khắc phục trở ngại của bên vi phạm. Nhằm giải thích cho quan điểm này, Giáo sư Farnworth đã đưa ra một giả định. Cụ thể, bên mua, có trụ sở ở quốc gia X, giao kết hợp đồng với bên bán, trụ sở tại quốc gia Y. Việc thanh toán sẽ được thực hiện ở quốc gia Z, theo đơn vị tiền tệ của Z. Giá trị hợp đồng là 50.000 tiền Z (ngang giá trị với 30 kg vàng). Sau khi giao kết hợp đồng, quốc gia Z bị khủng hoảng chính trị và kinh tế. Do đó, tỉ giá của tiền Z bị hạ thấp nghiêm trọng. Cụ thể, 50.000 tiền Z sau khi khủng hoảng chỉ đáng giá 15 kg vàng. Hệ quả, bên mua có lợi vì mua được hàng hóa giá rẻ trong khi sự sụt giảm tỉ giá này lại là một khoản lỗ nghiêm trọng đối với bên bán.²³ Bên bán hoàn toàn không gặp những trở ngại vật lý nào đối với nghĩa vụ, tuy nhiên giao hàng vào thời điểm này sẽ là một thiệt hại kinh tế lớn cho bên này. Khi các điều kiện miễn trách nhiệm tại Điều 79 được áp dụng, khủng hoảng kinh tế chính trị ở Z không thể kiểm soát được cũng như không thể dự đoán trước được một cách rõ ràng đối với các bên vào lúc giao kết hợp đồng nhưng bên bán phải chịu một khoản lỗ lớn để khắc phục trở ngại này. Do đó, bên bán khó có thể được miễn trách nhiệm trong trường hợp này. Hơn nữa, cho dù bên bán có được miễn trừ trách nhiệm hay không thì đây cũng không phải là một kết quả mong muốn của các bên. Vì sau đó, hợp đồng giữa các bên sẽ chấm dứt vì không giao hàng hóa có thể là một vi phạm cơ bản. Bên bán sẽ phải tìm một khách hàng để bán hàng và bên mua dù nhận được những lợi ích nhất thời tuy nhiên có thể không duy trì quan hệ thương mại với bên bán. Để cứu vãn cho tình huống này, Giáo sư Farnworth nhìn nhận rằng giải pháp nằm ở Điều 8 (1) CISG về tuyên bố và hành vi của các bên. Điều luật này quy định: “... vì các mục đích của Công ước này,²⁴ các tuyên bố và hành vi của một bên được giải thích theo ý định của bên đó nếu

²¹ Ingeborg Schwenzer, *idđ.*, tr.715 -720

²² UNIDROIT Principle 2010, Article 6.2.2, comment 2.

²³ Miễn trừ trách nhiệm bởi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng. Ý kiến số 7 của Hội đồng Tư vấn CISG. <https://www.cisg.law.pace.edu/cisg/CISG-AC-op7.html>, truy cập ngày 27/01/2019

²⁴ Bao gồm mục đích xem xét cho miễn trách nhiệm đối với bên vi phạm theo Điều 79 CISG

bên kia biết hoặc không thể không biết về ý định đó". Giáo sư cho rằng một trong những hệ quả pháp lý của Điều 8 (1) CISG là khi các bên chia sẻ cùng quan điểm và cách nghĩ thì quan điểm và cách nghĩ đó sẽ được dùng để giải thích chung.²⁵ Do đó, trong giá định này, khi giao kết hợp đồng có giá trị 50.000 tiền Z, ngang giá trị với 30 kg vàng, các bên được xem như hiểu ra đã thực hiện giao dịch mua bán với giá trị như trên. Khi khủng hoảng xảy ra, 50.000 tiền Z bị giảm giá trị xuống còn 15 kg vàng. Do đó, để duy trì chân giá trị của hợp đồng đã giao kết, hàng hóa phải được tăng giá lên 100.000 tiền tệ Z. Ông cũng bình luận rằng nếu các bên có thể dự đoán được trở ngại này thì chắc chắn rằng hợp đồng đã được giao kết với mức giá đã nêu. Do đó, bên mua, vào vị trí của một người thông thường, không thể một cách hợp lý kỳ vọng bên bán có thể tránh được trở ngại liên quan. Cách giải thích này tương thích với yêu cầu về tính hợp lý quy định trong Điều 79 CISG. Tuy nhiên, theo nhiều quan điểm, bên bán không nên được miễn trách nhiệm trong trường hợp này vì bên này trong khả năng vẫn có thể khắc phục được trở ngại. Cuối cùng, Giáo sư Farnworth nhận định nếu các Tòa án hay trọng tài yêu cầu bên mua thành toán số tiền 100.000 tiền Z thay vì 50.000 thì sẽ có hệ quả tương tự như điều chỉnh hợp đồng.²⁶ Tuy nhiên, CISG không có quy định cụ thể về biện pháp này, do đó, ông đã đưa ra khuyến nghị rằng dựa vào tính hợp lý tại Điều 79 CISG thì các thẩm phán và trọng tài nên cân nhắc áp dụng biện pháp điều chỉnh hợp đồng nếu họ gặp phải một trường hợp *hardship*.

Có thể nhìn nhận rằng, việc ghi nhận *hardship* trong khuôn khổ CISG đã đặt ra một nhu cầu cũng như một câu hỏi khó khăn về cơ sở áp dụng của biện pháp điều chỉnh hay cho phép các bên tái đàm phán hợp đồng. Một số Tòa án đã gặp phải những trường hợp *hardship* trong khuôn khổ công ước. Dựa trên nhiều cơ sở, những cơ quan này đã áp dụng biện pháp cho phép các bên tái đàm phán hợp đồng. Quyết định liên quan được đưa ra đã gặp phải nhiều quan điểm trái chiều. Phần tiếp theo bài viết sẽ phân tích chi tiết về vấn đề này cũng như nỗ lực đưa ra lời giải phù hợp cho câu hỏi khó khăn được đặt ra.

2. Cơ sở áp dụng biện pháp điều chỉnh hoặc tái đàm phán hợp đồng trong khuôn khổ CISG

2.1. Áp dụng Điều 7 CISG nhằm viện dẫn pháp luật quốc gia và Bộ nguyên tắc UNIDROIT

Cho rằng CISG không điều chỉnh đối với những hệ quả pháp lý trong trường hợp *hardship*, một số Tòa án quốc gia khi giải quyết tranh chấp liên quan đã áp dụng quy phạm và học thuyết của pháp luật quốc gia để điều chỉnh cho

²⁵ E. Allen Farnsworth, "Interpretation of Contract: Article 8", C.M. Bianca et al., *Commentary on the international sales law: The 1980 Vienna sales convention* 95, 98, 1987, retrieved from <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/071127g1.html>, truy cập ngày 01/02/2019.

²⁶ E. Allen Farnsworth, *Idid*, retrieved from <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/071127g1.html>, truy cập ngày 01/02/2019.

tranh chấp thay vì áp dụng CISG dựa trên cơ sở Điều 7 (2) CISG.²⁷ Điển hình, Tòa Thương mại Tonregen căn cứ vào Điều 1135 Bộ luật Dân sự Bỉ và nguyên tắc công bằng để điều chỉnh giá trong hợp đồng theo yêu cầu của bên bán.²⁸ Theo pháp luật của Bỉ, nguyên tắc thiện chí yêu cầu hợp đồng phải được tái đàm phán trong trường hợp những thay đổi của không dự đoán trước được. Quyết định này đã bị bên bán kháng án vì các thẩm phán không thể đưa ra cơ sở pháp lý cụ thể và tranh chấp đã được đưa lên cấp phúc thẩm tại Tòa án Antwerp. Ngày 29/06/2006, Tòa Phúc thẩm Antwerp đã khẳng định rằng *hardship* không được quy định trong khuôn khổ CISG.²⁹ Nhưng, căn cứ vào Điều 7.2 CISG, các vấn đề pháp lý liên quan đến đối tượng điều chỉnh của Công ước mà không được quy định rõ ràng trong Công ước thì giải quyết theo luật áp dụng được xác định dựa trên các quy tắc của tư pháp quốc tế. Vào phiên phúc thẩm thứ hai ngày 15/02/2007, các thẩm phán đã xác định luật áp dụng là pháp luật Pháp. Dựa vào nguyên tắc thiện chí ghi nhận trong hệ thống pháp luật này, Tòa án yêu cầu các bên tái đàm phán hợp đồng.³⁰ Điều này có vẻ như là một hệ quả đáng mong muốn cho các bên, tuy nhiên việc áp dụng pháp luật Pháp theo Điều 7(2) của các Tòa án cấp phúc thẩm đã vi phạm thứ tự áp dụng của Điều 7 CISG. Vì Điều 7 (2) CISG đã quy định cụ thể: “*Các vấn đề pháp lý liên quan đến đối tượng điều chỉnh của Công ước này mà không có các quy định rõ ràng trong Công ước này thì sẽ được giải quyết theo các nguyên tắc chung làm nền tảng của Công ước, hoặc nếu không có các nguyên tắc chung đó thì giải quyết theo luật áp dụng được xác định dựa trên các quy tắc của tư pháp quốc tế*”. Dựa vào quy định này, Tòa án phải căn cứ vào các nguyên tắc của Công ước trước khi viện dẫn các quy định của pháp luật quốc gia, trong khi đó thực tiễn các thẩm phán lại bỏ qua việc áp dụng các nguyên tắc chung. Do đó, quyết định áp dụng nội luật Pháp để điều chỉnh cho tình huống *hardship* tiếp tục bị bên mua phản đối và đưa tranh chấp này lên trước Tòa án Tối cao Bỉ. Tại Tòa án Tối cao, bên mua đã lập luận rằng: “*Điều 79 CISG đã quy định rõ quy tắc miễn trách nhiệm vô cùng hạn chế và vì vậy những hình thức khác, như sự thay đổi cơ bản của hoàn cảnh (hardship) thì phải bị loại trừ khỏi phạm vi áp dụng quy định này.*” Bên này còn bổ sung: “*Quy tắc áp dụng thống nhất được quy định bởi Điều 7 (1) CISG ngoài ra không nên bị xâm phạm bởi việc áp dụng pháp luật quốc gia.*” Do

²⁷ Điều 7(2) CISG quy định: “*Các vấn đề liên quan đến đối tượng điều chỉnh của Công ước này mà không quy định thẳng trong Công ước thì sẽ được giải quyết chiếu theo các nguyên tắc chung mà tư do Công ước được hình thành hoặc nếu không có các nguyên tắc chung, thì chiếu theo luật được áp dụng theo quy phạm của tư pháp quốc tế*”

²⁸ *Sofioni International BV & Onon Metal BV/BA v. Exxco CFI S.A. Belgium 25 January 2005 Commercial Court Tongeren*, retrieved from <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/050125b1.html>, truy cập ngày 3/2/2019.

²⁹ *GmbH Lehtinger GmbH v. Groshandelsgesellschaft für Baulelemente und Holzwerkstoffe v. NV Feppo International, Belgium 24 April 2006 Appellate Court Antwerp*, retrieved from <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/060424b1.html>, truy cập ngày 3/2/2019.

³⁰ *B.V B.A. I.T.M v. S.A. Montaner, Belgium 22 January 2007 Appellate Court Antwerp*, retrieved from <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/070122b2.html>, truy cập ngày 4/2/2019.

dó, cách áp dụng Điều 7(2) để từ đó ưu tiên áp dụng pháp luật Pháp là vi phạm Điều 7(1) CISG.³¹ Sau đó, Tòa án Tối cao Bỉ nhận định rằng, theo Điều 79 CISG, sự kiện *hardship* không thể dự đoán trước khi giao kết hợp đồng và cũng có thể gây ra những gánh nặng không thể tranh cãi đối với bên có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ. Bên cạnh đó, cơ quan này nhận định rằng dựa vào các nguyên tắc trong thương mại quốc tế được ghi nhận trong UNIDROIT một bên khi gặp những thay đổi làm thay đổi một cách cơ bản tính cân bằng của hợp đồng được quyền yêu cầu tái đàm phán nội dung của hợp đồng.³² Tòa án kết luận rằng bên mua phải tái đàm phán hợp đồng phù hợp với các Điều 7(1), 7(2) và Điều 79 CISG. Quyết định của Tòa án Tối cao Bỉ thực sự đã gây tranh cãi lớn trong giới nghiên cứu CISG. Giáo sư Flambouras cho rằng không thể viện dẫn các quy định của UNIDROIT dựa trên căn cứ của Điều 7 (2) CISG. Đồng thời, cùng theo học giả này, Bộ nguyên tắc này chỉ có thể được áp dụng trong trường hợp có sự thỏa thuận của các bên. Nhiều tác giả đồng tình với quan điểm này cho rằng các nguyên tắc được ghi nhận trong UNIDROIT không thể cấu thành những nguyên tắc nền tảng của CISG.³³ Nếu nhìn vào các mốc thời gian, CISG được hoàn thiện vào năm 1980 và có hiệu lực chính thức vào năm 1988 trong khi Bộ nguyên tắc UNIDROIT được ban hành vào năm 1994.³⁴ Bên cạnh đó nhìn vào phạm vi áp dụng, UNIDROIT được hình thành và nhằm mục đích để hoàn thiện các nguyên tắc về hợp đồng thương mại quốc tế trong khi CISG điều chỉnh về hợp đồng mua bán hàng hóa nói riêng.³⁵

Dù vậy, nhiều quan điểm cũng cho rằng sử dụng Bộ nguyên tắc UNIDROIT có thể là một phương án tốt để khóa lấp lỗ hổng của CISG về *hardship*. Học giả Denise Phillipe nhận định rằng Bộ nguyên tắc UNIDROIT ghi nhận những nguyên tắc thương mại quốc tế đã được hình thành từ lâu bao gồm cả những nguyên tắc được CISG truyền tải trong nội dung của công ước này. Do đó, từ việc UNIDROIT quy định về học thuyết *hardship* tại Điều 6.2 của Bộ nguyên tắc này cho thấy có thể viện dẫn UNIDROIT để hoàn thiện những điểm khuyết của CISG.³⁶ Ủng hộ cho quan điểm trên, học giả Peter Schlechtriem và Claude

³¹ *Sofim International BV v. Lemaire Tides S.A.S.*, Belgium 19 June 2009 Court of Cassation [Supreme Court], retrieved from <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/090619b1.html>, truy cập ngày 01/01/2019

³² *Sofim International BV v. Lemaire Tides S.A.S.*, *id.*, Xem Julie Dewez, Christina Ramberg, Rodrigo Momberg Urbe, Rémy Cabrillac & Lis Paula, San Miguel Pradera, "The Duty to Renegotiate an International Sales Contract under CISG in Case of Hardship and the Use of the UNIDROIT Principles", *European Review of Private Law*, 2011, tr. 104.

³³ Xem Scott D. Slater, *id.*, tr. 231-262

³⁴ Catherine Kessedjian, "Competing Approaches to Force Majeure and Hardship", *International Review of Law and Economics*, September 2005, 641-670, tr. 419, retrieved from <https://www.csg.law.pace.edu/cisg/biblio/kessedjian.html>, truy cập ngày 01/01/2019.

³⁵ Julie Dewez, Christina Ramberg, Rodrigo Momberg Urbe, Rémy Cabrillac & Lis Paula San Miguel Pradera, *id.*, tr. 113

³⁶ Denise Philippe, "Renégociation du contrat en cas de changement de circonstances: une porte entrouverte", note sous Cass., 19 juin 2009, *DAOR*, 2010, tr. 160. Bénédicte Fauvarque-Cosson, "Révision judiciaire pour imprévision: la Cour de cassation belge montre la voie", *Revue des contrats*, 2010.

Witz đã bình luận rằng Điều 6.2 quy định về sự thay đổi cơ bản của hoàn cảnh của UNIDROIT có thể được xem như một tập quán thương mại quốc tế và có thể được viện dẫn theo quy định của Điều 9.2 CISG.³⁷ Tuy nhiên, việc áp dụng tập quán đối với CISG phải tuân thủ các điều kiện nghiêm ngặt, trừ phi các bên đã có thỏa thuận về việc áp dụng minh thị trong hợp đồng của họ. Như vậy, viện dẫn quy định này để áp dụng quy định của UNIDROIT cho mọi trường hợp bên vi phạm viện dẫn sự thay đổi cơ bản của hoàn cảnh để miễn giảm trách nhiệm sẽ không thể là một giải pháp tốt, và cũng không thỏa mãn yêu cầu về giải thích và áp dụng thống nhất của CISG theo Điều 7.1 công ước này.³⁸

Ý kiến số 7 của Hội đồng tư vấn CISG cũng đã đưa ra khuyến nghị rằng việc các cơ quan tài phán viện dẫn đến Bộ nguyên tắc UNIDROIT hay các hệ thống pháp luật quốc gia trên cơ sở Điều 7(2) có thể là một giải pháp đối với vấn đề *hardship* trong khuôn khổ CISG. Tuy nhiên, lựa chọn này sẽ làm nguy hại đến tính thống nhất của CISG, do phương pháp này cho phép quá nhiều giải pháp đối với một vấn đề. Hội đồng cũng nhấn mạnh nếu giới học giả và các cơ quan giải quyết tranh chấp không tìm được một giải pháp trong phạm vi CISG thì sự lý tâm này là không thể tránh khỏi. Dù vậy, Hội đồng vẫn cho rằng tìm kiếm một hướng giải quyết trong phạm vi các quy phạm công ước là lý tưởng hơn là phó mặc sự đa dạng của các hệ thống pháp luật có thể được lựa chọn để điều chỉnh hoàn cảnh *hardship*.³⁹ Nhìn nhận từ góc độ quốc tế của hoạt động mua bán hàng hóa, tác giả bài viết cho rằng hiện tượng này sẽ là gia tăng tình khó dự đoán trong các quan hệ hợp đồng điều chỉnh bởi CISG, đặc biệt trong bối cảnh thương mại quốc tế đang có nhiều biến động. Do đó, qua lời “kêu gọi” từ Ý kiến số 7 của Hội đồng tư vấn CISG nhằm đảm bảo tính thống nhất của CISG cũng như tính dễ dự đoán đối với các giao dịch mà công ước điều chỉnh, giới học giả đã nỗ lực tham gia vào tìm kiếm một giải pháp trong các điều khoản của CISG. Cuối cùng, một giải pháp phù hợp đã được đề xuất. Phần cuối của bài viết sẽ phân tích những cơ sở để áp dụng giải pháp trên.

2.2. Đề xuất về nghĩa vụ áp dụng các biện pháp hợp lý nhằm hạn chế tổn thất của bên bị vi phạm

Điều 79 (5) CISG quy định: “*Các quy định của điều này không cản trở từng bên được sử dụng mọi quyền khác ngoài quyền được bồi thường thiệt hại chiếu theo Công ước*”

³⁷ Điều 9.2 CISG có quy định: “*Tại những hợp có thỏa thuận khác, các bên được xem là ngầm áp dụng cho hợp đồng của họ cũng như việc giao kết hợp đồng đó, các tập quán mà họ biết hoặc phải biết và các tập quán này, trong thương mại quốc tế, được biết đến rộng rãi và thường được áp dụng bởi các bên trong các hợp đồng mua bán hàng hóa cùng loại.*” Quy định này cho thấy việc áp dụng các tập quán sẽ dựa trên nguyên tắc case-by-case basic, chủ yếu phụ thuộc nhiều vào các bên trong quan hệ hợp đồng.

³⁸ Điều 7.1 CISG quy định: “*Trong việc giải thích Công ước này, cần xem xét đến tính chất quốc tế của nó cũng như sự cần thiết phải thúc đẩy việc áp dụng Công ước này một cách thống nhất và hòa đàm nguyên tắc thiện chí trong thương mại quốc tế.*”

³⁹ Các đoạn 34-36 Ý kiến số 7 của Hội đồng tư vấn CISG. <https://www.cisg.law.pace.edu/cisg/CISG-AC-op7.html>, truy cập ngày: 10/2/2019.

này.” Theo đó, CISG không đặt ra các giới hạn đối với các quyền có thể được viện dẫn ngoài các chế tài dành cho bên bán và bên mua theo các điều khoản trong công ước. Từ cơ sở này, học giả Ingeborg Schwenzer lập luận rằng Điều 77 CISG⁴⁰ thực tế đã ghi nhận bên bị vi phạm có nghĩa vụ thực hiện các biện pháp hợp lý để hạn chế tổn thất, có thể bao gồm những tổn thất đối với ngay cả bên vi phạm do gặp phải do sự kiện *hardship*.⁴¹ Từ đó, cơ sở cho việc tái đàm phán các quy định của hợp đồng có thể xuất phát từ yêu cầu thực hiện những biện pháp hợp lý để khắc phục thiệt hại của bên có quyền bị vi phạm theo quy định này, dù vậy bên bị vi phạm không bắt buộc phải áp dụng biện pháp tái đàm phán hợp đồng. Hơn nữa, biện pháp hợp lý nhằm hạn chế tổn thất vừa thể hiện tình thần thiện chí của bên bị vi phạm⁴² vừa thỏa mãn yêu cầu về sự hợp lý⁴³ cần thiết trong trường hợp *hardship*. Quan trọng hơn, nguyên tắc thiện chí và nguyên tắc hợp lý chính là những nguyên tắc nền tảng hình thành nên CISG.⁴⁴ Do đó, đề xuất của Giáo sư Ingeborg Schwenzer về *hardship* trong khuôn khổ CISG không những thỏa mãn Điều 7 (2) CISG mà còn qua đó tạo ra một hướng đi độc lập cho CISG đảm bảo được tính quốc tế và tính thống nhất của công ước này theo yêu cầu của Điều 7 (1) CISG.⁴⁵

Từ những phân tích trên, tác giả đề xuất phương pháp áp dụng đối với trường hợp *hardship* trong khuôn khổ CISG như sau:

Thứ nhất, cần tránh việc áp dụng Điều 7(2) để vận dụng những học thuyết và quy phạm nội địa để giải quyết đối với trường hợp *hardship* vì theo các quan điểm được thừa nhận rộng rãi về CISG, *hardship* thuộc phạm vi điều chỉnh của công ước này. Bên cạnh đó, nếu không có thỏa thuận khác, Tòa án/ trọng tài cần tránh viện dẫn Bộ nguyên tắc UNIDROIT hay các nguồn luật thương mại quốc tế tương tự vì CISG đã ghi nhận các nguyên tắc chung là nền tảng hình thành nên công ước. Điều này phù hợp với yêu cầu áp dụng thống nhất CISG và yêu cầu tuân thủ nguyên tắc thiện chí trong thương mại quốc tế của CISG.

⁴⁰ Điều 77 CISG quy định: “Nếu bên bị vi phạm không viện dẫn và vi phạm hợp đồng của bên vi phạm thì họ phải thực hiện các biện pháp hợp lý để hạn chế tổn thất, kể cả khoản lợi nhuận bị bỏ lỡ, do vi phạm đó gây ra. Nếu bên bị vi phạm không thực hiện các biện pháp đó, bên vi phạm có quyền yêu cầu giảm mức bồi thường thiệt hại theo giá trị tổn thất lẽ ra đã có thể hạn chế được.”

⁴¹ Ingeborg Schwenzer, *idđ*, tr. 725.

⁴² Jacob S Ziegel, “Comment on Article 77 CISG”, *Report to the Uniform Law Conference of Canada on Convention on Contracts for the International Sale of Goods*, retrieved from <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/text/ziegel77.html>, truy cập ngày 13/4/2019

⁴³ Albert H Kntzer, *Overview Comments on Reasonableness*, retrieved from <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/text/reason.html#view>, truy cập ngày 13/2/2019.

⁴⁴ Albert H. Kntzer, *General principles of the CISG, Article 7 words and phrases*, annotated text of CISG, retrieved from <https://cisgw3.law.pace.edu/cisg/text/principles7.html>, truy cập ngày 13/2/2019.

⁴⁵ Quan điểm này được nhiều tác giả trên thế giới ủng hộ vì giải pháp áp dụng Điều 77 CISG để điều chỉnh đối với hệ quả của *hardship* sử dụng chính các quy định của Công ước từ đó loại bỏ dần quan điểm áp dụng các biện pháp và quy phạm của các hệ thống pháp luật quốc gia để khóa lập khoảng trống quy định của CISG đối với vấn đề *hardship*. Xem Lovro Klepac, *idđ*, tr.69.

Thứ hai, khi giải thích và áp dụng Điều 79 CISG, các Tòa án/ trọng tài cần áp dụng ở hai mức độ:

Nếu *hardship* ở ngưỡng khiến cho bên vi phạm không thể thực hiện nghĩa vụ đảm bảo được các yêu cầu về tính khách quan của trở ngại, các Tòa án/ trọng tài có thể cho phép bên vi phạm được miễn trách theo Điều 79(1) CISG (trường hợp này có thể có trên lý thuyết nhưng khó có thể xảy ra trên thực tế).

Nếu *hardship* ở ngưỡng cản trở, tuy nhiên bên vi phạm vẫn có thể thực hiện một phần được nghĩa vụ, Tòa án/ trọng tài cần xem xét tính chất trở ngại tương đối khách quan phù hợp với cách giải thích mới của Điều 79 (1) CISG cũng như xác định ngưỡng lỗ theo nguyên tắc vụ việc và áp dụng Điều 77 CISG để yêu cầu bên có quyền thực hiện biện pháp hợp lý. Biện pháp này, như đề xuất của nhiều học giả, có thể là biện pháp tái đàm phán hợp đồng hoặc các biện pháp khác phục khác tùy vào quan điểm của cơ quan giải quyết tranh chấp.

Thứ ba, xuất phát từ việc các cơ sở áp dụng trên chưa được kiểm chứng trên thực tiễn, tác giả bài viết cũng cho rằng các thương nhân khi đàm phán giao kết hợp đồng nên đàm phán các điều khoản điều chỉnh giá hoặc các điều khoản tương tự để chờ đợi những cập nhật mới nhất trong cách giải thích và áp dụng của Điều 79 CISG. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] *Safom International BV v. Lomane Tribes S.A.S.*, Belgium 19 June 2009 Court of Cassation [Supreme Court], retrieved from <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/090619b1.html>
- [2] *B.V.B.A. I.T.M. v. S.A. Montonic*, Belgium 22 January 2007 Appellate Court Antwerp, retrieved from <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/070122b2.html>, accessed on 4/2/2019
- [3] *GmbH Lothinger Günther Grosshandels-gesellschaft für Baulemente und Holzwerkstoffe v. NV Fepco International*, Belgium 24 April 2006 Appellate Court Antwerp, retrieved from <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/060424b1.html>, accessed on 3/2/2019
- [4] *Safom International BV & Orion Metal BV/BA v. Exma CPI SA*, Belgium 25 January 2005 Commercial Court Tongeren, retrieved from <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/050125b1.html>, accessed on 3/2/2019
- [5] Carolina Arroyo, "Change of Circumstances under the CISG", *Buenos Law School*, 9, 2012
- [6] Klaus Peter Berger, *Private Dispute Resolution in International Business*, Vol. II
- [7] Julie Dewez, Christina Ramberg, Rodrigo Monberg Unbe, Rényy Cabrillac & Lis Paula San Miguel Pradera, "The Duty to Renegotiate an International Sales Contract under CISG in Case of Hardship and the Use of the UNIDROIT Principles", *European Review of Private Law*, 2011
- [8] Larry A. Dimatteo, "Contractual Excuse Under the CISG: Impediment, Hardship, and the Excuse Doctrines", *Pace International Law Review*, Vol. 27, Issue 1 Commercial Edition, 2015
- [9] Johan Erauw, "CISG Articles 66-70: This Risk of loss and Passing it", *Journal of Law and Commerce*, (2005-06), retrieved from <https://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/erauw.html>, accessed on 01/01/2019
- [10] E. Allen Farnsworth, "Interpretation of Contract: Article 8", C.M. Bianca et al., *Commentary on the international sales law: The 1980 Vienna sales convention* 95, 98, 1987, retrieved from <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/071127g1.html>, accessed on 01/02/2019

- [11] Bénédicte Fauvarque-Cosson, "Révision judiciaire pour imprévision: la Cour de cassation belge montre la voie", *Revue des contrats*, 2010 [trans: Bénédicte Fauvarque-Cosson, "Judicial review for hardship: The way of Belgian Supreme Court", *Contract review*, 2010]
- [12] Yasutoshi Ishida, "CISG Article 79: Exemption of Performance, and Adaptation of Contract Through Interpretation of Reasonableness Full of Sound and Fury, but signifying something", *Pace International Law Review*, Article 3, Vol. 30, Issue 2 Spring 2018
- [13] Catherine Kessedjian, "Competing Approaches to Force Majeure and Hardship", *International Review of Law and Economics*, September 2005, retrieved from <https://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/kessedjian.html>, accessed on 01/01/2019
- [14] Albert H. Kritzer, *General principles of the CISG, Article 7 words and phrases*, annotated text of CISG, retrieved from <https://cisgw3.law.pace.edu/cisg/text/principles7.html>, accessed on 01/01/2019
- [15] Albert H. Kritzer, *Overview Comments on Reasonableness*, retrieved from <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/text/reason.html#view>
- [16] Niklas Lindström, "Changed Circumstances and Hardship in the International Sale of Goods", *Nordic Law Journal*, 2006, <http://njl.dk/articles/2006-1/commentary1.pdf>, accessed on 01/01/2019
- [17] Lovro, *The Availability of hardship defense under UN Convention on Contract for the International Sale of Goods (CISG)*, L.L.M Short Thesis, International Business Transaction, Budapest, 2017
- [18] Denisse Philippe, "Rénégociation du contrat en cas de changement de circonstances: une porte entrouverte", note sous Cass, 19 juin 2009, *DAOR*, 2010 [trans: Denisse Philippe, "Renegotiation of the contract in the event of a change of circumstances: a door open", note of Supreme Court, 19 juin 2009, *DAOR*, 2010]
- [19] Peter Schlechtriem and Ingeborg Schwenzer (eds.), "Art. 79", *Commentary on the UN Convention on Contract on the International Sale of Goods (CISG)*, Second edition, *Oxford University press*, 2005
- [20] Peter Schkechtriem et Claude Witz, *Convention de Vienne sur les contrats de vente internationale de marchandises*, Dalloz, Paris, 2008 [trans: Peter Schkechtriem and Claude Witz, *United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods*, Dalloz, Paris, 2008]
- [21] Ingeborg Schwenzer, "Force Majeure and Hardship in International Sales Contracts", section B, 39 *Vidona University of Wellington Law Review*, 2009
- [22] Scott D. Slater, "Overcome Hardship: The Inapplicability of the UNIDROIT Principles' Hardship Provisions to CISG", *12 FLA. J. Int'l L* 231, 1998
- [23] Hans Stoll, Peter Schlechtriem, "Article 79", *Commentary on the UN Convention of the International Sale of Goods, 2ed*, Oxford, đoạn 39, 1998
- [24] Denis Tallon, "Article 79", *Commentary on the International Sales of Law: The 1980 Vienna Convention*, đoạn 1.3, 1987
- [25] Nguyễn Chí Thăng, "Thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi theo Công ước Vienna 1980", *Hội thảo Nghiên cứu Công ước Viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế - Trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế*, Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh, 2015 [trans: Nguyen Chi Thang, "Performing contracts when circumstances change according to the CISG 1980", *Research Workshop on the United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods - Liability for breach of international sales contract*, University of Law Ho Chi Minh City, 2015]
- [26] Jacob S. Ziegel, "Comment on 77 CISG", *Report to the Uniform Law Conference of Canada on Convention on Contracts for the International Sale of Goods*, retrieved from <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/text/ziegel77.html>